

KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã diễn ra từ ngày 13 tháng 10 năm 2025 đến ngày 15 tháng 10 năm 2025, tại Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó phiên trù bị ngày 13 tháng 10 năm 2025, phiên khai mạc ngày 14 tháng 10 năm 2025, phiên bế mạc ngày 15 tháng 10 năm 2025. Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị; phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh của Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ vừa qua; đồng thời hoạch định tầm nhìn, định hướng chiến lược cho địa phương trong 5 năm tới và giai đoạn tiếp theo. Đây là sự kiện trọng đại của Đảng bộ Thành phố, Đại hội không chỉ là bước khởi đầu cho một Chương mới của Thành phố sau hợp nhất mà còn là dấu mốc quan trọng mở ra tầm nhìn lớn của đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình, sáng tạo, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc.

Sau đây là thông báo về kết quả Đại hội:

I. ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI

1. Đại biểu khách mời

Đại hội vinh dự được đón đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị dự và phát biểu chỉ đạo. Dự Đại hội có các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, lãnh đạo các ban, sở, ngành, đoàn thể, cấp ủy trực thuộc; phóng viên các cơ quan thông tấn báo chí của Trung ương, địa phương dự và đưa tin tuyên truyền về Đại hội.

2. Đại biểu chính thức

Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh phân bổ đại biểu các đảng bộ phường, xã, đặc khu và Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 căn cứ vào số lượng đảng viên và đặc điểm, tình hình của Đảng bộ. Đại biểu được triệu tập Đại hội là 547 đại biểu, thuộc 173 đảng bộ trực thuộc Thành ủy, trong đó, số đại biểu đương nhiên là 106 đại biểu (tỷ lệ 19,38%), số đại biểu được chỉ định là 441 đại biểu (tỷ lệ 80,62%), cụ thể như sau:

- Về tuổi Đảng: Dưới 30 năm: 511 đại biểu (tỷ lệ 93,42%); từ 30 - 40 năm: 34 đại biểu (tỷ lệ 6,22%); từ 41 - 50 năm: 02 đại biểu (tỷ lệ 0,36%).

- Về độ tuổi: Dưới 30 tuổi: 01 đại biểu (tỷ lệ 0,18%); từ 30 - 40 tuổi: 28 đại biểu (tỷ lệ 5,12%); từ 41 - 50 tuổi: 347 đại biểu (tỷ lệ 63,44%); từ 51 - 60 tuổi: 167 đại biểu (tỷ lệ 30,53%); trên 61 tuổi: 04 đại biểu (tỷ lệ 0,73%).

- Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông 12/12: 547 đại biểu (tỷ lệ 100%).

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tiến sĩ: 55 đại biểu (tỷ lệ 10,05%); thạc sĩ: 380 đại biểu (tỷ lệ 69,47%); đại học: 112 đại biểu (tỷ lệ 20,48%).

- Trình độ lý luận chính trị: Cử nhân, cao cấp: 542 đại biểu (tỷ lệ 99,09%); trung cấp: 02 đại biểu (tỷ lệ 0,36%); sơ cấp: 03 đại biểu (tỷ lệ 0,55%).

- Học hàm: Giáo sư: 09 đại biểu (tỷ lệ 1,65%); Phó Giáo sư: 13 đại biểu (tỷ lệ 2,38%).

- Về cơ cấu đại biểu: Đại biểu là lãnh đạo chủ chốt của Thành ủy (chuyên trách), lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy, các đơn vị sự nghiệp của Thành ủy: 35 đại biểu (tỷ lệ 6,4%); đại biểu là lãnh đạo chủ chốt của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: 64 đại biểu, tỷ lệ 11,7%; đại biểu là lãnh đạo chủ chốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hội quần chúng Thành phố: 14 đại biểu (tỷ lệ 2,56%); đại biểu Đảng bộ các xã, phường, đặc khu: 353 đại biểu (tỷ lệ 64,53%); đại biểu lực lượng công an, quân sự Thành phố: 36 đại biểu (tỷ lệ 6,58%); đại biểu là lãnh đạo các doanh nghiệp: 09 đại biểu (tỷ lệ 1,65%); đại biểu là lãnh đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo: 08 đại biểu (tỷ lệ 1,46%); đại biểu là chuyên gia, nhà khoa học trên các lĩnh vực: 17 đại biểu (tỷ lệ 3,11%); đại biểu là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân: 01 đại biểu, tỷ lệ 0,18%; đại biểu là Nhà giáo ưu tú: 04 đại biểu, tỷ lệ 0,73%; đại biểu là Thầy thuốc nhân dân - Thầy thuốc ưu tú: 03 đại biểu (tỷ lệ 0,55%); đại biểu là Nghệ sĩ nhân dân - Nghệ sĩ ưu tú: 01 đại biểu (tỷ lệ 0,18%); đại biểu là sinh viên xuất sắc tiêu biểu: 01 đại biểu (tỷ lệ 0,18%); đại biểu là công nhân trực tiếp sản xuất: 01 đại biểu (tỷ lệ 0,18%).

- Đại biểu tham gia cấp ủy các cấp: Bí thư Trung ương Đảng: 01 đại biểu (tỷ lệ 0,18%); Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng: 02 đại biểu (tỷ lệ 0,36%); Thành ủy viên: 104 đại biểu (tỷ lệ 19,01%); Cấp ủy xã, phường, đặc khu và các đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở: 435 đại biểu (tỷ lệ 79,52%); Cấp ủy cơ sở: 05 đại biểu (tỷ lệ 0,91%).

- Đại biểu tham gia Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp: đại biểu Quốc hội khóa XV: 14 đại biểu (tỷ lệ 2,56%); đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố: 94 đại biểu (tỷ lệ 17,18%); đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu: 312 đại biểu, (tỷ lệ 57,04%). Đại biểu nữ: 152 đại biểu (tỷ lệ 27,79%).

- Về dân tộc: Dân tộc Kinh: 543 đại biểu (tỷ lệ 99,27%); Dân tộc Hoa: 03 đại biểu (tỷ lệ 0,55%); Dân tộc Thái: 01 đại biểu (tỷ lệ 0,18%).

II. CHỦ ĐỀ, PHƯƠNG CHÂM VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Chủ đề Đại hội: “Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; đột phá phát triển khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo và kinh tế tư nhân; tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để Thành phố Hồ Chí Minh tiên phong cùng cả nước trong kỷ nguyên mới”.

2. Phương châm Đại hội: “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Sáng tạo”.

3. Nội dung: Đại hội tiến hành các nội dung chính: (1) Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở nội dung nghị quyết của các đảng bộ trước khi hợp nhất; xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030; (2) Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; (3) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng; dự thảo văn kiện tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; (4) Công bố: các quyết định của Bộ Chính trị về chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy; Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy; Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; quyết định của Ban Bí thư về chỉ định Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT Thành ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

III. KẾT QUẢ ĐẠI HỘI

Sau 03 ngày làm việc với tinh thần dân chủ và trách nhiệm cao, Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã thành công tốt đẹp. Đại hội đã quyết nghị và thông qua các nội dung:

1. Kết quả lấy ý kiến góp ý của các tầng lớp Nhân dân và thảo luận tại Đại hội cho dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng

1.1. Đối với dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Qua tổ chức lấy ý kiến góp ý của các tầng lớp Nhân dân cho dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Thành phố đã tiếp nhận gần 30.000 ý kiến góp ý của 168 xã, phường, đặc khu và 05 đảng bộ trực thuộc Thành ủy; các ban Đảng, bộ - ngành Trung ương; cán bộ lãnh đạo cao cấp nghỉ hưu trên địa bàn Thành phố; các chuyên gia, nhà khoa học, trí thức tiêu biểu; văn nghệ sĩ Thành phố; lãnh đạo, người làm báo tiêu biểu các cơ quan báo chí Thành phố và cơ quan đại diện báo chí Trung ương tại Thành phố; thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư, Ban Thường vụ Hội Luật gia Thành phố; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố và Nhân dân Thành phố. Qua thảo luận tại Đại hội, đã có 175 đại biểu góp ý, với 215 lượt góp ý, với 482 ý kiến.

Hình thức lấy ý kiến phong phú, đa dạng, thông qua đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở đến các hội nghị chuyên đề, sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt đoàn thể, cơ quan, đơn vị... Ngoài tổ chức các buổi góp ý kiến trực tiếp, nhiều đơn vị còn đưa dự thảo văn kiện lên nền tảng trực tuyến với cách thức đa dạng, như đưa toàn văn, bản tóm tắt các

nội dung chính và xây dựng các infographic về hệ thống các chỉ tiêu, những giải pháp trọng tâm, đột phá trong nhiệm kỳ tới; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để người dân dễ dàng tìm hiểu các thông tin quan tâm, đồng thời, tự động tổng hợp, thống kê, phân tích ý kiến góp ý.

Hầu hết ý kiến đóng góp rất thẳng thắn, tích cực, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, xây dựng, xuyên suốt là niềm tin đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, đối với Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh và con đường phát triển của đất nước, của Thành phố trong kỷ nguyên phát triển mới. Các ý kiến đều bày tỏ sự thống nhất cao với chủ đề, phương châm của Đại hội, bố cục, nội dung, cách thức trình bày của Dự thảo Báo cáo chính trị; đánh giá Dự thảo Báo cáo chính trị được chuẩn bị công phu, ngắn gọn, khoa học, nhìn thẳng vào sự thật, phản ánh trung thực tình hình, kết quả, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và định hướng phát triển. Đồng thời, các ý kiến cũng đề xuất nhiều nội dung quan trọng, bổ sung, điều chỉnh nhằm hoàn thiện Báo cáo, bảo đảm vừa có tầm chiến lược, vừa sát thực tiễn Thành phố trong giai đoạn phát triển mới.

1.2. Đối với dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng

Việc tổ chức lấy ý kiến góp ý vào các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng được Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Quá trình tổ chức tham gia lấy ý kiến tại các địa phương, cơ quan, đơn vị diễn ra với không khí sôi nổi, trách nhiệm, phát huy tinh thần dân chủ, tâm huyết, trí tuệ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo thành một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, được triển khai ở tất cả 168 đảng bộ xã, phường, đặc khu, 05 đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc và 10.641 tổ chức cơ sở đảng.

Hầu hết các ý kiến đều đồng tình, nhất trí cao với các dự thảo văn kiện; đánh giá các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng được chuẩn bị công phu, khoa học, bố cục hợp lý, từ ngữ dễ hiểu, văn phong ngắn gọn, cách diễn đạt cô đọng, súc tích. Văn kiện bảo đảm tính kế thừa những nội dung đã được nêu trong văn kiện các đại hội trước, thể hiện rõ tư duy đổi mới, tạo đột phá và thống nhất ý chí trong toàn Đảng, toàn dân. Đặc biệt là, việc tích hợp nội dung 3 báo cáo gồm Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội, Báo cáo tổng kết xây dựng Đảng thành Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV của Đảng là phù hợp, đảm bảo tính thống nhất.

Nội dung văn kiện có tính lý luận và thực tiễn cao, đánh giá bao quát, đầy đủ, thực chất các lĩnh vực, thể hiện tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá khách quan, phản ánh đúng thực tiễn của đất nước và bối cảnh quốc tế hiện nay; thể hiện ý chí và nguyện vọng của Nhân dân; nêu bật được những thành tựu quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam; đồng thời thẳng thắn chỉ rõ các tồn tại, hạn chế; đề ra hệ thống các quan điểm chỉ đạo, định hướng rõ mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp cho giai đoạn 2026 - 2030; thể hiện tầm cao trí tuệ, tầm nhìn chiến lược của Đảng để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025

Đại hội đã kiểm điểm sâu sắc việc thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, ý chí vươn lên, quyết tâm khắc phục những tồn tại, yếu kém, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cùng sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, Thành phố đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực; hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2020 - 2025, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các Nghị quyết của Trung ương; giữ vững vai trò đầu tàu, trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước.

2.1. Về phát triển kinh tế

Ngay sau khi thực hiện nhiều giải pháp mạnh mẽ, huy động toàn bộ sức mạnh vật chất và tinh thần để đẩy lùi đại dịch COVID-19; các địa phương đã tập trung khôi phục sản xuất, kinh tế từ chỗ suy giảm nghiêm trọng đã nhanh chóng phục hồi, lấy lại đà tăng trưởng và từng bước phát triển ổn định trên cơ sở đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Tỉnh Bình Dương tiếp tục khẳng định là trung tâm sản xuất công nghiệp lớn, đã tập trung phát triển và chuyển đổi mạnh mẽ các khu công nghiệp, thu hút đầu tư và triển khai các dự án công nghiệp định hướng công nghệ cao, gắn với phát triển đô thị. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát triển nhanh và ổn định trên nền tảng là công nghiệp, logistics - cảng biển, du lịch và nông nghiệp công nghệ cao, hình thành và phát triển các ngành chủ lực mới về hóa dầu, năng lượng tái tạo, trung tâm dầu khí hóa lỏng và công nghiệp sinh học. Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giữ vững vai trò đầu tàu, động lực của đô thị đặc biệt, là trung tâm kinh tế, văn hóa, tài chính, thương mại, dịch vụ, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực hàng đầu cả nước.

Phần lớn các chỉ tiêu kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 hoàn thành¹. Tổng giá trị GRDP năm 2025 ước tính 3,03 triệu tỷ đồng, tăng hơn 1,5 lần so với năm 2020, chiếm 23,5% GDP cả nước. GRDP bình quân đầu người ước đạt 220 triệu đồng, gấp 1,7 lần cả nước. Thu ngân sách nhà nước dự kiến đạt 737.000 tỷ đồng, chiếm 36,7% tổng thu ngân sách quốc gia.

Nông nghiệp phát triển nhanh theo hướng nông nghiệp đô thị, sinh thái hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, giảm khí thải nhà kính. Công nghiệp tập trung phát triển theo hướng ưu tiên các lĩnh vực có hàm lượng khoa học - công nghệ cao, hiện đại hóa các ngành hiện hữu, phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa. Các ngành dịch vụ phát triển theo hướng hiện đại, chất lượng thương mại - dịch vụ cải thiện mạnh mẽ. Các loại thị trường đều tiếp tục phát triển, tăng trưởng ổn định. Các nguồn lực được tập trung khai thác hiệu quả, nhất là nguồn lực đất đai được chuyển dịch theo hướng mở rộng quỹ đất phát triển hạ tầng, công nghiệp và dịch vụ.

¹ Trong đó tỉnh Bình Dương đạt và vượt 22/29; tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đạt và vượt 17/18; Thành phố Hồ Chí Minh đạt và vượt 22/27 chỉ tiêu.

2.2. Thực hiện các đột phá chiến lược

Cùng với việc tập trung hoàn thành quy hoạch, các địa phương đã quyết liệt chỉ đạo tháo gỡ nhiều điểm nghẽn về cơ chế, thủ tục, đất đai. Tập trung ưu tiên thu hút nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng, xây dựng thành phố thông minh. Khởi động, tái khởi động, tăng tốc đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều dự án giao thông trọng điểm, kết nối vùng, liên kết các trục động lực. Hạ tầng đô thị tiếp tục được quy hoạch, đầu tư phát triển theo hướng đa trung tâm, thích ứng biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh thực hiện các dự án cải tạo kênh, rạch, triển khai đồng bộ chương trình hành động bảo vệ môi trường, giảm ngập nước và ô nhiễm.

Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động tổng kết các nghị quyết của Trung ương, kịp thời đề xuất ban hành và triển khai thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Đề xuất Trung ương cho chủ trương triển khai Đề án phát triển Trung tâm tài chính quốc tế, hệ thống đường sắt đô thị, Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, khu thương mại tự do (FTZ) gắn với cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ. Thành phố tiếp tục là nơi thí điểm các cơ chế, chính sách mới trước khi nhân rộng ra cả nước.

Thành phố phát huy vai trò đầu tàu trong liên kết vùng và cả nước, khai thác lợi thế địa kinh tế để dẫn dắt phát triển hạ tầng, nguồn nhân lực, hạ tầng số; lan tỏa, thúc đẩy vùng Đông Nam Bộ và kinh tế trọng điểm phía Nam; phối hợp xây dựng cơ chế hợp tác, chia sẻ nguồn lực và giải quyết thách thức chung về an ninh, biến đổi khí hậu, tài nguyên và quy hoạch.

Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từng bước đi vào chiều sâu, phục vụ phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, đồng thời hỗ trợ kinh tế chia sẻ, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn. Công tác chuyển đổi số đạt nhiều bước tiến, từng bước hình thành hạ tầng số hiện đại, thúc đẩy xây dựng đô thị thông minh và chính quyền số. Thúc đẩy và quy tụ các doanh nghiệp khởi nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm; trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc top 5 hệ sinh thái khởi nghiệp, đứng thứ 2 về Công nghệ tài chính (Fintech) của Đông Nam Á và xếp hạng 110 toàn cầu về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

2.3. Phát triển văn hóa - xã hội

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo tiếp tục đạt nhiều kết quả, nhất là phát triển hệ thống giáo dục cả về quy mô, chất lượng dạy và học theo hướng hội nhập quốc tế, gắn với định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo. Đẩy mạnh triển khai nền tảng giáo dục số, cải cách hành chính, tiên phong thực hiện nhiều chế độ, chính sách đặc thù trong giáo dục.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được triển khai đồng bộ trên nền tảng đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực về y tế, đầu tư phát triển mạnh cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân;

nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở, y tế chuyên sâu, kỹ thuật cao, chủ động ứng phó các loại dịch bệnh.

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các lĩnh vực văn hóa, văn học nghệ thuật, xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa và bảo tồn các giá trị truyền thống đáp ứng nhu cầu thụ hưởng của Nhân dân. Hệ thống truyền thông, báo chí, xuất bản tiếp tục được sắp xếp tinh gọn. Thể thao thành tích cao được quan tâm đầu tư, tiếp tục đóng góp nhiều thành tích cho thể thao Việt Nam trên đấu trường quốc tế.

Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội, nhất là giải quyết việc làm, nâng cao tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Công tác chăm lo đời sống người có công, các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội và các trường hợp bị ảnh hưởng đại dịch COVID-19 được quan tâm thực hiện. Chương trình giảm nghèo bền vững triển khai đạt hiệu quả; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Các phong trào “đền ơn đáp nghĩa” phát triển ngày càng sâu rộng, hiệu quả.

2.4. Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời, thống nhất, đồng bộ và toàn diện. Đẩy mạnh triển khai Chiến lược Quân sự, Chiến lược Quốc phòng, Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Đề án 06 của Chính phủ; tiếp tục đầu tư nguồn lực lớn xây dựng các dự án, công trình phòng thủ ở các địa bàn trọng yếu và hướng chiến lược biển, đảo. Sắp xếp tổ chức, xây dựng lực lượng vũ trang của Thành phố theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng lực lượng dự bị động viên chất lượng cao và dân quân tự vệ, an ninh cơ sở vững mạnh, rộng khắp, sẵn sàng chiến đấu; đi đầu trong công tác cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; kịp thời phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa âm mưu, ý đồ, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; đấu tranh trấn áp, kéo giảm các loại tội phạm, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.

Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế không ngừng mở rộng, triển khai toàn diện, hiệu quả trên các kênh đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài ngày càng đi vào chiều sâu; tổ chức thành công nhiều sự kiện đối ngoại, diễn đàn kinh tế xứng tầm khu vực và quốc tế, góp phần huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao vị thế, hình ảnh của Việt Nam và Thành phố Hồ Chí Minh trên trường quốc tế.

2.5. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được đẩy mạnh toàn diện; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái. Tập trung xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” và môi trường văn hóa trong Đảng, cơ quan Nhà nước, hệ thống chính trị, để mỗi đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức tâm niệm sống và làm việc liêm chính, đẩy lùi lối sống thực dụng, cơ hội, vụ lợi, nhất là tệ quan liêu, xa dân, vô cảm.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ đặc biệt được chú trọng và đạt nhiều kết quả nổi bật. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ theo hướng liên thông, đồng bộ, chặt chẽ, bảo đảm nguyên tắc dân chủ, đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, chống chạy chức chạy quyền. Đổi mới thực chất việc rà soát, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, đề bạt cán bộ; chủ động phát hiện nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu, cán bộ trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số, bảo đảm tính kế thừa và phát triển. Tập trung rà soát, sắp xếp cơ sở đảng phù hợp với bộ máy hệ thống chính trị. Triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nâng cao chất lượng xây dựng đảng và phát triển đảng viên, nhất là trong các khu công nghiệp và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với chính quyền và hệ thống chính trị Thành phố.

Hoạt động kiểm tra, giám sát tiếp tục được đổi mới nội dung, phương thức, tránh chồng chéo, trùng lặp, thực chất và hiệu quả. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác kiểm tra, thanh tra các lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động có tính khép kín, bí mật, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, toàn diện, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm nhiều vụ án, vụ việc kinh tế, tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm với quyết tâm chính trị cao, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

Công tác dân vận được tăng cường. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” và công tác dân vận chính quyền chuyển biến tích cực. Đẩy mạnh đối thoại trực tiếp giữa chính quyền với Nhân dân, lắng nghe ý kiến, kịp thời giải quyết những bức xúc, kiến nghị chính đáng của người dân; tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội được tổ chức, sắp xếp lại, hướng mạnh về cơ sở, bảo đảm hoạt động thống nhất, thiết thực. Các phong trào thi đua yêu nước được triển khai tích cực, lan tỏa sâu rộng; khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố. Đã phát huy đầy đủ hơn quyền làm chủ của Nhân dân; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Công tác dân tộc, tôn giáo được đẩy mạnh, đáp ứng kịp thời nhu cầu tín ngưỡng tôn giáo của Nhân dân.

2.6. Xây dựng chính quyền

Bộ máy chính quyền các cấp được củng cố, kiện toàn mạnh mẽ gắn với xây dựng chính quyền đô thị và nền hành chính chuyên nghiệp. Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp có những chuyển biến vượt trội, nhất là quyết định các chủ trương, chính sách lớn, đổi mới công tác giám sát, mở rộng dân chủ, tiếp xúc và giải quyết kiến nghị của cử tri.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân và các cơ quan hành chính từng bước đổi mới phong cách, lề lối, năng động, sáng tạo, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, nâng cao hiệu quả công vụ. Hoạt động các cơ quan tư pháp, bảo vệ pháp luật đổi mới theo tinh thần cải cách tư pháp, không ngừng nâng cao chất

lượng hoạt động tổ tụng, bảo đảm việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm, không để xảy ra oan sai.

Đặc biệt, chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đã được quán triệt và triển khai thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, quyết liệt. Đến nay đã từng bước phát huy hiệu quả, thực hiện phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền hợp lý; thúc đẩy sự tham gia của người dân; tăng cường trách nhiệm giải trình; thúc đẩy chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công, tạo động lực phát triển kinh tế và bảo đảm ổn định chính trị - xã hội.

2.7. Đánh giá chung

2.7.1. Kết quả và nguyên nhân

Trong nhiệm kỳ qua, các tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương đã được phát huy hiệu quả, đạt nhiều dấu ấn nổi bật. Ba địa phương tiếp tục giữ vị thế là các trung tâm kinh tế lớn của cả nước, đóng góp tỷ trọng lớn vào ngân sách quốc gia, với hệ sinh thái dịch vụ, du lịch, công nghiệp, logistics và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển vượt trội, hội tụ những nền tảng thể chế - quản trị số hàng đầu cả nước, tạo nên một vùng đô thị tiên phong, dẫn dắt không chỉ bằng tốc độ tăng trưởng, mà bằng chất lượng quản trị, đổi mới mô hình phát triển bền vững. Các đột phá chiến lược về hạ tầng, chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ và nguồn nhân lực được thực hiện hiệu quả và đạt nhiều kết quả quan trọng. Thành phố đề xuất nhiều cơ chế, chính sách đặc thù, góp phần ban hành các chủ trương quan trọng của Bộ Chính trị.

Quan điểm phát triển văn hóa - xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế đã được nhận thức sâu sắc hơn; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng nâng lên. Thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy lùi đại dịch COVID-19. Các chủ trương, chính sách và chương trình phát triển văn hóa - xã hội tập trung vào các mục tiêu then chốt; nâng cao hiệu quả bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, tâm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân; chú trọng phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, an ninh con người.

Công tác liên kết vùng có bước thay đổi đáng kể về tư duy và hành động, Thành phố đã chủ động thúc đẩy liên kết vùng, phát huy vai trò nòng cốt, đầu tàu của Thành phố trong liên kết phát triển nhằm thực hiện các đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng giao thông, nguồn nhân lực, tạo động lực, không gian phát triển mới cho vùng Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long và các khu vực, địa phương trong cả nước.

Tiềm lực quốc phòng - an ninh, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố ngày càng củng cố vững mạnh, ứng phó hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Lực lượng Quân đội và Công an được chăm lo đầu tư, xây dựng ngày càng chính quy, chuyên nghiệp, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đạt nhiều kết quả thực chất, là nhân tố quan

trọng bảo đảm sự ổn định và phát triển của các địa phương. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nói chung, bộ máy chính quyền nói riêng ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, gắn với xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân.

Đạt được những kết quả trên là do:

Các địa phương luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, toàn diện và hỗ trợ tích cực bằng những cơ chế, chính sách đặc thù rất hiệu quả của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, sự hỗ trợ của các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Các cấp ủy vững vàng, kiên định, đoàn kết, thống nhất, giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng, phát huy dân chủ, vai trò nêu gương; kiên trì công tác giáo dục cán bộ, đảng viên và xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Phát huy được khát vọng vươn lên của hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Chú trọng đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, vận dụng sáng tạo và kịp thời cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng thành các chương trình, kế hoạch hành động với những nhiệm vụ và giải pháp cụ thể gắn với tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát, khuyến khích sự năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức.

Phát huy được sức mạnh khối đoàn kết dân tộc, huy động được sự đóng góp to lớn của các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học, đội ngũ trí thức, kiều bào trong và ngoài nước.

2.7.2. Hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù đạt được những kết quả khá toàn diện và để lại nhiều dấu ấn, song nhìn tổng thể tình hình vượt trội, sự năng động, sáng tạo, vai trò đầu tàu, động lực, dẫn dắt đối với toàn vùng Đông Nam Bộ, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng, cả nước nói chung chưa thực sự nổi bật, thậm chí có mặt suy giảm. Xét trên bình diện tổng thể và dài hạn, quá trình phát triển của ba địa phương vẫn còn những nút thắt mang tính cấu trúc, dẫn đến tăng trưởng còn chưa bền vững, hiệu quả đầu tư chưa tương xứng với tiềm năng và năng lực cạnh tranh quốc tế còn hạn chế.

Thực hiện các đột phá chiến lược mặc dù đạt được bước tiến quan trọng nhưng thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu hạ tầng đi trước một bước, nhất là phát triển hạ tầng giao thông vận tải kết nối liên vùng, hạ tầng số, khoa học, công nghệ và logistics. Việc kết nối kinh tế vùng, liên vùng và quốc tế chưa tương xứng với vị trí, tiềm năng. Đầu tư công phân tán, kém hiệu quả, còn nhiều vướng mắc. Chính sách phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo còn nhiều bất cập; chưa làm chủ được công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn trong những ngành chủ lực; chưa thu hút được nhân tài quốc tế trong các lĩnh vực then chốt nên chưa thực sự trở thành động lực chính cho công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Quy hoạch, phát triển mạng lưới giáo dục nghề nghiệp, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập, cạnh tranh quốc tế.

Quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị chưa theo kịp với tốc độ tăng dân số và biến đổi khí hậu; thiếu đồng bộ giữa đầu tư xây dựng nhà ở với đầu tư hạ tầng kỹ thuật; thiếu nguồn lực để giải quyết hiệu quả những vấn đề cơ bản, cấp bách như ngập nước, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông, nhà ở xã hội, bệnh viện, trường học, hệ thống phúc lợi xã hội.

Đầu tư cho văn hóa xã hội tuy đã quan tâm nhưng chưa đồng bộ, thiếu trọng tâm, trọng điểm; công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa, hệ thống thiết chế văn hóa - xã hội phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, hiệu quả còn hạn chế, chưa thực sự trở thành một ngành kinh tế sáng tạo, góp phần phát huy sức mạnh mềm văn hóa. Việc thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo còn những khó khăn, bất cập. Nhiều vấn đề xã hội đặt ra cấp thiết, nhất là chất lượng dân số, sự phân hóa giàu nghèo chênh lệch giữa các địa bàn và những tác động của văn hóa ngoại lai chưa được quan tâm đúng mức. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được duy trì, giữ vững ổn định, nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao, tội phạm có yếu tố nước ngoài; một số mô hình phòng, chống tội phạm chưa hiệu quả.

Vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao; kỷ cương, kỷ luật hành chính chưa thực sự nghiêm minh. Việc cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực, trách nhiệm giải trình và đạo đức công vụ vẫn còn là khâu yếu trong thi hành chính sách, pháp luật của bộ máy chính quyền các cấp. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chuyển biến chưa thật sự đồng bộ; một số phong trào thi đua, các cuộc vận động còn dàn trải, hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân của những hạn chế là do:

Về khách quan: Là những địa phương có độ mở lớn nên sản xuất và chuỗi cung ứng thường xuyên chịu sự tác động trực tiếp của tình hình kinh tế thế giới và căng thẳng địa chính trị toàn cầu. Hậu quả của đại dịch COVID-19 rất nặng nề và còn kéo dài. Áp lực dân số đô thị gia tăng, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường. Liên kết vùng và quản trị vùng tuy đã cải thiện nhưng cơ chế phân cấp, điều phối chưa đủ mạnh; xây dựng không gian kinh tế thống nhất chưa hiệu quả; lợi ích kinh tế của từng địa phương bó buộc theo địa giới hành chính làm phân tán nguồn lực, thậm chí triệt tiêu lợi thế chung.

Về chủ quan: Nhận thức, năng lực, trình độ lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành ở nhiều cấp, nhiều ngành chưa thực sự ngang tầm nhiệm vụ; chưa đủ sức xử lý những vấn đề phát sinh và kịp thời dự báo, phản ứng chính sách. Việc cụ thể hóa triển khai thực hiện chủ trương nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước còn chậm, thiếu đồng bộ, chưa đi vào cuộc sống. Việc phân cấp, ủy quyền, phân công, phối hợp giữa các ngành, các cấp còn chậm, thiếu đồng bộ. Một số vướng mắc, tồn đọng tích tụ nhiều năm chưa được xử lý dứt điểm, gây khó khăn, hệ lụy kéo dài. Vai trò trách nhiệm và bản lĩnh của người đứng đầu ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thiếu ý chí quyết tâm đột phá, sáng tạo, chưa phát huy tính tiên phong, gương mẫu. Một bộ phận cán bộ, công

chức chưa dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý thiếu tu dưỡng rèn luyện, vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong đó, có người đứng đầu cấp ủy, chính quyền gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Đảng, niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2.8. Đại hội tổng kết 07 bài học kinh nghiệm thực tiễn 5 năm qua

Tuyệt đối chấp hành và trung thành với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở thực hiện đúng các nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Giữ vững vai trò, nguyên tắc tổ chức và lãnh đạo của Đảng, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và hệ thống chính trị; thường xuyên chăm lo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiên trì và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Kịp thời xem xét, xử lý, kiến nghị việc xem xét, xử lý đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Phát huy vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổng kết thực tiễn với tầm nhìn chiến lược, tư duy đột phá, cách làm linh hoạt, sáng tạo, lấy hiệu quả làm thước đo; mạnh dạn đổi mới thể chế, thử nghiệm các mô hình mới để đi trước, tạo động lực phát triển.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược và cán bộ chủ chốt, có phẩm chất, đạo đức tốt, có đủ bản lĩnh chính trị, ngang tầm nhiệm vụ, có trình độ chuyên môn sâu, rộng, đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế; có tư duy chiến lược, tầm nhìn dài hạn, khả năng dự báo và hoạch định chiến lược; kỹ năng lãnh đạo và quản lý nổi trội; có tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chú trọng xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền gắn với xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, phục vụ Nhân dân.

Quán triệt sâu sắc, nhất quán quan điểm “dân là gốc”, Nhân dân là trung tâm, chủ thể của công cuộc đổi mới và phát triển. Tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; xây dựng, củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc và sự đồng thuận của Nhân dân.

Bài học về tư duy vùng và sự hợp tác kiến tạo trong không gian phát triển mới, phải vượt qua tư duy cục bộ, địa phương, xây dựng cơ chế phối hợp, điều phối liên thông, đồng bộ và hiệu quả để tích hợp các nguồn lực, cộng hưởng các tiềm năng, thế mạnh, tạo động lực tăng trưởng đột phá, tương xứng với vị thế của một siêu đô thị.

Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, nghiên cứu thực tiễn, phát triển thành lý luận. Kịp thời đề xuất, kiến nghị Trung ương về những chủ trương, giải pháp khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

3. Quan điểm, mục tiêu, các chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Thành phố 5 năm (2025 - 2030)

3.1. Quan điểm chỉ đạo

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Vận dụng sáng tạo cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vào thực tiễn. Gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chính trị, trong đó phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng, tăng cường quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

Thúc đẩy phát triển Thành phố bằng các đột phá chiến lược về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đảm bảo an ninh năng lượng; phát triển giáo dục và đào tạo; tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tận dụng mọi thời cơ, tranh thủ mọi nguồn lực để bứt phá vươn lên xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm kinh tế, tài chính, công nghệ, dịch vụ, giáo dục và y tế hàng đầu khu vực Đông Nam Á và Châu Á, trở thành một đầu mối lớn về giao thông và logistics, đạt các tiêu chuẩn quốc tế về đô thị thông minh, hiện đại, bền vững.

Khẳng định vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân trong mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng bộ, chính quyền Thành phố, lấy hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo tính hiệu quả của hệ thống chính trị. Thực hành rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa; tiếp tục phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ lòng tự hào về truyền thống yêu nước, cách mạng, anh hùng, đổi mới, năng động, sáng tạo của Nhân dân.

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng bộ. Tập trung xây dựng bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp ngày càng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và ngang tầm nhiệm vụ.

3.2. Mục tiêu phát triển

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị Thành phố trong sạch, vững mạnh; tiếp tục hoàn thiện mô hình về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, nghĩa tình, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, tiên phong vì cả nước, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Huy động mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, vị trí chiến lược và hiệu quả phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững, hướng tới 100 năm thành lập Đảng (2030), Thành phố trở thành một đô thị văn minh, hiện đại, trung tâm đổi mới sáng tạo, năng động, hội nhập đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, có vị trí nổi trội ở khu vực Đông Nam Á, nằm trong nhóm 100 thành phố toàn cầu, đáng sống và có hệ sinh thái

đổi mới sáng tạo của thế giới², thuộc nhóm thu nhập cao. Tầm nhìn đến 100 năm thành lập nước (2045) nằm trong nhóm 100 thành phố tốt nhất thế giới³, xứng tầm siêu đô thị quốc tế của Đông Nam Á, là trung tâm kinh tế, tài chính, du lịch, dịch vụ, giáo dục, y tế của Châu Á, điểm đến hấp dẫn toàn cầu, kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển đặc sắc, bền vững, chất lượng sống cao, hội nhập quốc tế sâu rộng.

3.3. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2025 - 2030

3.3.1. Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 10 - 11%/năm. Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 14.000 - 15.000 USD.

(2) Tổng vốn đầu tư xã hội bình quân 5 năm 35 - 40% GRDP.

(3) Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP đạt 60%.

(4) Kinh tế số chiếm từ 30 - 40%/GRDP⁴.

(5) Tổng chi xã hội cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2 - 3% GRDP, bố trí ít nhất 4 - 5% tổng chi ngân sách hằng năm cho khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

(6) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân khoảng 8,0%/năm.

3.3.2. Về xã hội

(7) Chỉ số phát triển con người (HDI) ở mức trên 0,8.

(8) Đến năm 2030, đạt 35,1 giường bệnh/10.000 dân, 21 bác sĩ/10.000 dân và 35 điều dưỡng/10.000 dân.

(9) Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần và được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời.

(10) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 95\%$ vào năm 2026; bao phủ toàn dân vào 2030. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 62% lực lượng lao động trong độ tuổi.

(11) Đến năm 2030, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non đạt tỷ lệ 40%; Tiểu học đạt tỷ lệ 45%; Trung học cơ sở đạt tỷ lệ 50%; Trung học phổ thông đạt tỷ lệ 38,5%.

(12) Đến năm 2030, bảo đảm tối thiểu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi).

(13) Tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học đạt ít nhất 24% trở lên.

(14) Tỷ lệ học sinh/sinh viên ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ đạt ít nhất 35% trở lên.

(15) Phần đầu đến năm 2030, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo Thành phố.

² Thành phố Hồ Chí Minh xếp hạng 102/156 thành phố toàn cầu (theo Kearney's 2024 Global Cities), 133/173 thành phố đáng sống toàn cầu (theo The Global Liveability Index 2024), 110/1400 thành phố khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (theo StartupBlink).

³ Thành phố Hồ Chí Minh xếp hạng 163/241 thành phố có chất lượng cuộc sống tốt (theo Mercer Quality of living City Ranking 2024).

⁴ Hiện nay có hai phương pháp đo lường và tính toán kinh tế số, bao gồm cách tính theo phương pháp của Cục Thống Kê và cách tính theo phương pháp của Bộ Khoa học và Công nghệ. Chỉ tiêu đề xuất trên dựa trên cách tính theo phương pháp của của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3.3.3. Về đô thị và môi trường

(16) Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt 16 - 26%.

(17) Tỷ lệ thu gom nước thải đô thị đến năm 2030 đạt khoảng 80%. Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn đến năm 2030 đạt 40 - 45%. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được tái chế, xử lý bằng công nghệ mới trên 90%.

(18) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định 11%.

(19) Đến cuối năm 2030, số căn hộ nhà ở xã hội tăng thêm 199.400 căn.

(20) Đến cuối năm 2030, phần đầu hoàn thành công tác di dời 50% căn nhà trên và ven kênh, rạch trên địa bàn Thành phố (20.000 căn).

3.3.4. Về quốc phòng, an ninh

(21) Đảm bảo tuyển quân hằng năm đạt 100%, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh toàn diện, “mẫu mực tiêu biểu”, đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh.

(22) Giảm tối thiểu 5% mỗi năm số vụ phạm tội về trật tự xã hội và tai nạn giao thông.

(23) Hằng năm phần đầu kéo giảm 5% tổng số vụ cháy cấp III trở lên.

(24) Phần đầu đạt, vượt chỉ tiêu 50% xã, phường, đặc khu không ma túy; 100% xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố không phức tạp về ma túy; tiến tới kiểm soát và đẩy lùi tội phạm và tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội.

3.3.5. Về xây dựng Đảng

(25) Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm sau cao hơn năm trước, giảm tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng yếu kém xuống dưới 0,5%/năm.

(26) 100% người đứng đầu cấp ủy thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương.

(27) Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới đạt từ 3 - 4% tổng số đảng viên cuối kỳ năm trước.

(28) Thực hiện kiểm tra, giám sát đối với 100% tổ chức đảng, đảng viên theo chương trình và kế hoạch; kiểm tra, giám sát 100% việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, đảng viên.

(29) 100% tổ chức đảng xây dựng thực hiện chuyển đổi số có hiệu quả.

(30) Hằng năm, các cấp ủy đảng trực thuộc có ít nhất 01 mô hình “Dân vận khéo”; trong nhiệm kỳ có ít nhất 50 mô hình “Dân vận khéo” được nhân rộng.

3.4. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

3.4.1. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững trên nền tảng đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế theo hướng lấy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chủ yếu; đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh toàn diện; phát triển kinh tế tri thức, sáng tạo, có khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu

Triển khai đề án chuyển đổi, chuyển dịch các khu công nghiệp, khu chế xuất và tái cấu trúc các ngành công nghiệp chủ lực. Đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp chiến lược, nhất là công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp xây dựng hiện đại, vật liệu mới, công nghệ sinh học, sản xuất thiết bị và linh kiện năng lượng tái tạo đạt tiêu chuẩn quốc tế. Nghiên cứu phát triển các ngành, lĩnh vực tiềm năng như: trí tuệ nhân tạo, công nghệ lượng tử, rô - bốt, không gian vũ trụ, hydrogen xanh, công nghệ gen, sinh học và dược phẩm cao cấp... thân thiện với môi trường. Thu hút các tập đoàn đa quốc gia và các doanh nghiệp hàng đầu về sản xuất linh kiện điện tử, bán dẫn, chip; ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có tác động lan tỏa. Xây dựng trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), trung tâm nghiên cứu y sinh, phát triển các sản phẩm công nghệ mới.

Tái cấu trúc chuỗi cung ứng hàng hóa - dịch vụ đồng bộ và hiện đại, tận dụng thị trường tiêu thụ nội địa, gắn phát triển thương mại trong nước với xuất nhập khẩu và tham gia vào mạng lưới phân phối và chuỗi giá trị toàn cầu. Quy hoạch phát triển các khu mậu dịch thương mại tự do thế hệ mới, gắn với phát triển các trung tâm logistics thông minh, các cụm cảng trung chuyển quốc tế và sân bay hàng hóa. Đầu tư nâng cấp, phân công chức năng, chuyển đổi mô hình hệ thống cảng vệ tinh, các cảng dọc sông Sài Gòn và cụm cảng cạn (ICD) tạo thành chuỗi logistics hiệu quả có tính liên vùng. Phát triển cụm cảng - logistics thông minh tại Cái Mép - Thị Vải - Cần Giờ theo mô hình siêu cảng số và hệ thống logistics tích hợp - vận hành bằng dữ liệu lớn. Phát triển các tổ hợp giao thương tích hợp quy mô lớn (megatrade) kết nối với các khu thương mại tự do, nhằm thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu, logistics, dịch vụ kho bãi hiện đại gắn với tổ chức triển lãm, hội chợ và hội nghị quốc tế.

Xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế, nhằm thu hút đầu tư, phát triển thị trường tài chính hiện đại, kết nối toàn cầu, áp dụng các mô hình tài chính số, ngân hàng thông minh, tài chính xanh, tín dụng xanh ưu đãi, tài sản số, công nghệ tài chính (Fintech), tạo nền tảng cho tăng trưởng kinh tế bền vững. Đẩy nhanh việc nâng hạng thị trường chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố và hệ thống dịch vụ tài chính, ngân hàng; tích hợp hạ tầng số tài chính với nền tảng thanh toán điện tử, giao dịch tài sản số, công nghệ chuỗi khối (blockchain) và quản trị dữ liệu lớn phục vụ các dịch vụ tài chính thế hệ mới.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển các điểm đến du lịch hàng đầu Châu Á, với nhiều sản phẩm chất lượng cao, đa dạng, hiện đại, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống; phát triển du lịch kết hợp chăm sóc sức khỏe; xây dựng các trung tâm hội chợ - triển lãm quốc tế, trung tâm thời trang mang tầm khu vực. Đẩy nhanh xây dựng các trung tâm du lịch sinh thái biển và nghỉ dưỡng cao cấp; hướng đến định vị Thành phố là trung tâm du lịch biển đẳng cấp quốc tế, điểm đến xanh, thông minh, kết hợp bảo tồn với phát triển.

Tái cơ cấu mô hình kinh tế theo hướng đổi mới sáng tạo, công nghệ cao, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Phát triển hành lang đổi mới sáng tạo từ Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông đến các cực công nghiệp - dịch vụ - cảng biển. Hình thành các

công viên khoa học công nghệ, trung tâm nghiên cứu đạt tiêu chuẩn quốc tế; thúc đẩy sự kết hợp, hội tụ giữa các viện nghiên cứu - trường đại học - cộng đồng doanh nghiệp - các quỹ đầu tư mạo hiểm, tạo thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghệ cao. Kết nối công nghiệp sáng tạo với du lịch văn hóa, dịch vụ giáo dục - giải trí - thiết kế; hình thành cụm công nghiệp văn hóa, khu sáng tạo cộng đồng. Thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố theo mô hình PPP, phát triển cơ chế tài chính ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tạo cơ chế, chính sách, môi trường pháp lý thuận lợi để nhanh chóng hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông thông minh; hình thành các trung tâm dữ liệu, khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung; đầu tư và sử dụng bản đồ số, dữ liệu lớn, phân tích địa lý (GIS) để tối ưu hóa giao thông, đô thị, quy hoạch, giám sát môi trường, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn và an ninh thông tin.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sinh thái hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn, liên kết chặt chẽ giữa sản xuất - tiêu thụ sản phẩm. Chú trọng phát triển công nghệ giống, công nghệ, kỹ thuật canh tác, chăn nuôi chất lượng tốt, năng suất cao; thành lập sản phẩm giao dịch hàng hóa nông sản và các trung tâm chế biến chuyên sâu và xuất nhập khẩu nông sản chuyên nghiệp, gắn với du lịch nông nghiệp, bảo tồn đa dạng sinh học. Ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng hải sản, phát triển đội tàu cá xa bờ, kết hợp với khu hậu cần nghề cá quy mô lớn, hiện đại.

Phát triển đồng bộ các khu vực kinh tế, khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của tăng trưởng. Xây dựng các tập đoàn nhà nước Thành phố đủ mạnh, dẫn dắt các ngành, lĩnh vực then chốt như cơ sở hạ tầng, đường sắt đô thị, đầu tư - tài chính... Có chính sách hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể, tổ chức lại các mô hình hợp tác xã kiểu mới phù hợp xu hướng, phát huy hiệu quả hoạt động. Tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng; tháo gỡ các rào cản về đất đai, tín dụng, quy hoạch, thủ tục,... nhằm huy động hiệu quả nguồn lực xã hội; tiếp tục xây dựng các cơ chế, chính sách vượt trội hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực sản xuất. Hỗ trợ phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân đủ sức vươn tầm khu vực và thế giới; quan tâm phát triển thể hệ doanh nhân trẻ năng động, sáng tạo, giỏi quản trị, có tinh thần phụng sự xã hội. Có chính sách phù hợp để thúc đẩy khu vực đầu tư nước ngoài chuyển giao công nghệ, quản trị, kỹ năng chuyên môn cao cho doanh nghiệp và người lao động Việt Nam.

3.4.2. Kiến trúc lại không gian phát triển theo tư duy đa cực - tích hợp - siêu kết nối; huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng Thành phố phát triển đồng bộ, văn minh, hiện đại

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tập trung khai thác có hiệu quả nguồn lực đất đai và giá trị tăng lên từ đất cho đầu tư phát triển hạ tầng. Huy động và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực trong Nhân dân, theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên: bố trí, sử dụng vốn đầu tư công hiệu quả, giữ vai trò chủ đạo, dẫn dắt đầu tư; tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân, vốn đầu tư nước ngoài, các tổ chức quốc

tế theo phương thức đối tác công - tư để nhanh chóng đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng các phân vùng chức năng và các trục động lực: (1) Hành lang Đông - Tây: phục vụ cảng biển, sân bay và giao thương quốc tế, kết nối từ Thủ Thiêm đến Long Thành và Vũng Tàu; (2) Hành lang Bắc - Nam: phát triển sáng tạo, sản xuất và logistic, kết nối Thủ Đức với Dĩ An, Bến Cát, Bàu Bàng; (3) Hành lang ven sông Sài Gòn: phát triển du lịch, sinh thái và đô thị ven sông, từ Hồ Dầu Tiếng đến sông Đồng Nai và (4) Hành lang ven biển: phát triển logistics, du lịch và cảng biển, từ khu đô thị lấn biển Cần Giờ đến khu vực Hồ Tràm - Bình Châu.

Ưu tiên phát triển mạng lưới giao thông tích hợp và thông minh, góp phần kết nối vùng - liên vùng (hệ thống đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng liên vùng, các tuyến cao tốc kết nối các trung tâm đô thị - công nghiệp - cảng biển - cảng hàng không - trung tâm tài chính,...). Phát triển sử dụng hiệu quả các công trình hạ tầng ngầm. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, nâng cấp mở rộng, đưa vào khai thác các tuyến giao thông huyết mạch (đường Vành đai 2, Vành đai 3, Vành đai 4, các cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Bến Lức - Long Thành; Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài; Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành; Long Thành - Hồ Tràm,...). Hình thành trục giao thông đường sắt vận chuyển hàng hóa kết nối cảng Cái Mép - Thị Vải với vùng công nghiệp Bình Dương giảm ùn tắc giao thông, giảm ô nhiễm môi trường. Đầu tư hệ thống đường ven biển, xây dựng, phát triển hệ thống giao thông thủy đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách và du lịch.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch; đầu tư xây dựng hoàn chỉnh Khu đô thị mới Thủ Thiêm trước năm 2030; khởi công giai đoạn 2 Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, đẩy nhanh tiến độ Khu đô thị biển Cần Giờ; triển khai các dự án mới, dự án nâng cấp đô thị Vũng Tàu; trục đô thị biển Long Hải - Phước Hải - Hồ Tràm - Phú Mỹ. Phát triển chuỗi đô thị thông minh kết nối trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh - Dĩ An - Thuận An - Thủ Dầu Một - Bến Cát - Phú Mỹ; trục đô thị, dịch vụ Phú Mỹ - sân bay Quốc tế Long Thành; các khu đô thị mới xung quanh các điểm giao thông kết nối vành đai, cao tốc. Tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng, đầu tư hoàn thiện hệ thống kỹ thuật chung đô thị theo quy hoạch. Ứng dụng IoT và AI để quản lý năng lượng, nước, các dịch vụ công cộng thiết yếu và giám sát môi trường đô thị. Áp dụng công nghệ trong quản lý, điều hành giao thông thông minh (ITS); sử dụng dữ liệu lớn để tối ưu hóa giao thông. Phát triển trung tâm du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng cao cấp phù hợp với tiềm năng, lợi thế của Thành phố, định vị là điểm đến quốc tế xanh, thông minh, kết hợp bảo tồn với phát triển.

Quy hoạch và tập trung đầu tư khu vực hành lang ven biển trở thành vùng phát triển tích hợp đa chức năng: cảng biển - công nghiệp - đô thị - du lịch - bảo tồn sinh thái. Phát triển hài hòa giữa nông thôn và đô thị theo hướng “làng trong phố, phố trong làng”, gắn định hướng “tựa núi, giữ rừng” và “bám sông, hướng biển”. Khẩn trương quy hoạch phát triển hành lang sông Sài Gòn vừa khai thác kinh tế, du lịch, vừa tạo không gian xanh, công viên và các tiện ích công cộng ven sông và bảo tồn cảnh quan tự nhiên. Xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, thông minh gắn với đô thị hóa, phát triển vùng

đô thị vệ tinh trên địa bàn Thành phố. Chú trọng phát triển không gian xanh, không gian văn hóa, không gian sông nước; mở rộng phát triển không gian biển, chống xói lở bờ biển; phát triển các khu đô thị biển quy mô, đẳng cấp và các khu đô thị mới xung quanh các nhà ga Metro theo mô hình phát triển đô thị gắn kết với giao thông công cộng (TOD), tạo môi trường sống và làm việc đạt chuẩn quốc tế.

Kết hợp đồng bộ giữa cải tạo, chỉnh trang đô thị với phát triển đô thị mới, khuyến khích sử dụng vật liệu mới, năng lượng xanh, tái tạo, thân thiện môi trường; tiếp tục di dời và thực hiện xóa nhà tạm trên và ven kênh, rạch; cải tạo, sửa chữa hoặc xây dựng mới thay thế chung cư cũ; nâng cấp, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu; xây dựng, phát triển nhà ở xã hội, tổ chức lại đời sống dân cư.

3.4.3. Xây dựng, phát triển toàn diện nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người Thành phố Hồ Chí Minh chân - thiện - mỹ, thấm nhuần truyền thống yêu nước, nhân văn, khơi dậy mạnh mẽ tình yêu gia đình, quê hương, Tổ quốc, nâng cao ý chí tự cường và khát vọng phát triển đất nước giàu mạnh, dân chủ, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc

Kiên định mục tiêu phát triển toàn diện con người, kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội; xây dựng Thành phố thành nơi đáng sống, nơi mỗi người dân được bảo đảm cơ hội phát triển, được chăm lo đầy đủ về sức khỏe, giáo dục, môi trường sống và sự an toàn, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình phát triển.

Tiến hành một cuộc vận động lớn, sâu rộng nhằm triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và các chuẩn mực con người Thành phố, gắn với xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” phong phú, sáng tạo, thiết thực. Tập trung bảo quản, tôn tạo, phát huy giá trị di sản, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn với cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa từ Thành phố đến cơ sở, trong đó, có các công trình lớn mang tính biểu tượng như Trung tâm Nghệ thuật truyền thống, Nhà hát Thành phố, Khu Liên hợp thể thao quốc tế Rạch Chiếc, các công viên phức hợp đa chức năng, công viên chuyên đề. Đầu tư xây dựng, bảo tồn, phát huy các giá trị công trình, loại hình, di tích, di sản văn hóa vật thể, phi vật thể tiêu biểu có ý nghĩa chính trị, văn hóa, lịch sử đặc sắc, đặc trưng tạo dấu ấn riêng, độc đáo; xây dựng chuỗi không gian văn hóa liên vùng; bảo tồn, phát huy di tích lịch sử quốc gia Côn Đảo, trình UNESCO chính thức ghi danh Địa đạo Củ Chi vào danh sách Di sản thế giới. Chú trọng công tác tổ chức thực hiện để quy tụ được những giá trị của kiến trúc và nghệ thuật, sánh vai các công trình văn hóa lớn trên thế giới, trở thành biểu tượng thay đổi hình ảnh của quốc gia và là niềm tự hào của dân tộc.

Đẩy mạnh thu hút tri thức, nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp nội dung; kết hợp với du lịch và kinh tế ban đêm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Thành phố, vươn tầm đến khu vực Đông Nam Á và thế giới. Đầu tư hoàn thành khu liên hợp thể thao quốc gia, Công viên lịch sử văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh các sự kiện lịch sử, văn hóa, thể thao với phát triển du lịch tạo

ra các chuỗi sự kiện tầm cỡ, thu hút khách tham quan du lịch trong và ngoài nước. Hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo về văn hóa - nghệ thuật, sáng tạo nghệ thuật số, văn hóa số. Chú trọng đào tạo nhân lực văn học nghệ thuật, đặc biệt là nghệ thuật truyền thống. Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp tinh gọn hệ thống báo chí Thành phố theo hướng tổ hợp truyền thông. Xây dựng Đề án phát triển ngành xuất bản, in, phát hành và thúc đẩy văn hóa đọc.

Tập trung cho bộ môn thể thao thành tích cao Thành phố có ưu thế, đầu tư xây dựng các thiết chế, cơ sở tập luyện, thi đấu đạt tiêu chuẩn quốc tế; có chính sách thu hút, đào tạo và sử dụng tài năng hợp lý để Thành phố tiếp tục dẫn đầu cả nước về thể thao thành tích cao.

3.4.4. Tiếp tục đầu tư xây dựng Thành phố thành trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo của cả nước; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; tiếp tục đổi mới phương pháp và chất lượng giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Chăm lo phát triển thể chất, trí tuệ, kỹ năng sống cho thế hệ trẻ; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên. Thực hiện kế hoạch đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và đưa giáo dục đào tạo Thành phố đạt trình độ tiên tiến của khu vực châu Á trước năm 2030. Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng, nhất là vai trò người đứng đầu cấp ủy trong các cơ sở giáo dục. Nâng cao hiệu quả các loại hình liên kết trong giáo dục, nhất là giữa nhà trường - doanh nghiệp - Nhà nước; đẩy mạnh xã hội hóa, có chính sách hỗ trợ, kêu gọi đầu tư, thu hút nhân tài, khuyến khích phát triển các mô hình trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc. Xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện để người dân Thành phố được học tập suốt đời.

Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo, nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút nhân tài thông qua các nhiệm vụ nghiên cứu và các chương trình đột phá của Thành phố, trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, tài chính quốc tế, logistics, năng lượng tái tạo,... Cho phép sáp nhập, giải thể cơ sở kém hiệu quả, xóa trung tâm hình thức, bảo đảm quản trị tinh gọn. Đầu tư phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu xuất sắc, cơ sở đào tạo mũi nhọn; đổi mới chương trình theo chuẩn quốc tế, tích hợp phân tích dữ liệu AI, khởi nghiệp. Đổi mới tuyển sinh theo năng lực, chuẩn đầu vào thống nhất theo ngành. Xây dựng Thành phố thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực của khu vực ASEAN có chất lượng tiệm cận trình độ quốc tế.

Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát. Bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đi đôi với trách nhiệm giải trình. Mở rộng các chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi cho người học; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích mạnh mẽ các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào giáo dục, đẩy mạnh hợp tác công tư.

Thực hiện có hiệu quả Đề án Quản lý mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; triển khai tích cực chính sách thu hút chuyên gia, thợ bậc cao tham gia giảng dạy; khuyến khích doanh nghiệp lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tập trung đào tạo nhân lực số, nhân lực công nghệ cao, tài chính quốc tế và logistics. Thành lập học viện liên vùng về chuyển đổi số, công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, phục vụ cho doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo, hình thành các khu học xá quốc tế liên kết đào tạo với các trường đại học nước ngoài, thu hút sinh viên và chuyên gia quốc tế đến học tập, làm việc, nghiên cứu. Phát huy cơ chế chính sách hỗ trợ liên kết với các đại học hàng đầu thế giới, doanh nghiệp công nghệ lớn, đặc biệt lĩnh vực công nghệ mới nổi (AI, bán dẫn, công nghệ sinh học...). Khuyến khích cơ sở giáo dục mở phân hiệu/văn phòng ở nước ngoài; đồng thời, mở rộng giảng dạy tiếng Việt và lan tỏa văn hóa Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh là đầu mối. Thúc đẩy đưa lao động có tay nghề đi làm việc tại những thị trường có thu nhập cao, an toàn.

3.4.5. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, tâm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân; chú trọng thực hiện phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, an ninh con người

Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Xây dựng chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện và tăng trưởng dân số bền vững; triển khai Chiến lược thích ứng già hóa dân số, hình thành hệ thống cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người cao tuổi trên địa bàn Thành phố.

Tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, chuyên nghiệp hóa mạng lưới cấp cứu ngoại viện. Xây dựng hệ thống y tế tiên tiến, hiện đại, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao, phát triển một số lĩnh vực tiếp cận trình độ công nghệ thế giới, hình thành trung tâm y tế chuyên sâu hướng tới mục tiêu là Trung tâm chăm sóc sức khỏe khu vực ASEAN.

Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế. Có chính sách ưu đãi, đãi ngộ đặc biệt trong suốt quá trình từ đào tạo, tuyển dụng, sử dụng, phát huy năng lực, thể mạnh của đội ngũ cán bộ y tế.

Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong y tế; cải cách mạnh mẽ tài chính y tế, bảo đảm hiệu quả, bền vững của chính sách bảo hiểm y tế.

Xây dựng hệ thống an sinh xã hội toàn diện, đa tầng, bao phủ toàn dân theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”. Thực hiện đồng bộ chính sách chăm lo người có công, bảo đảm mức sống của người có công và gia đình phải có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú,

quan tâm các đối tượng yếu thế, nhân rộng các mô hình hỗ trợ sinh kế cho người khuyết tật. Nâng cao chất lượng công tác giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh thực hiện bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tăng cường chiến lược phát triển thanh niên, đảm bảo quyền, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

3.4.6. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thúc đẩy chuyển đổi xanh, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu

Thực hiện Đề án quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, nhất là đất đai, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xác định giá đất phù hợp với giá thị trường. Phát triển lành mạnh thị trường quyền sử dụng đất. Tăng cường thực hiện, đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong công tác thu hồi đất bằng các chính sách, giải pháp kịp thời, hiệu quả. Xây dựng cơ chế đấu giá, đấu thầu quyền sử dụng đất, khuyến khích đầu tư vào các dự án phát triển hạ tầng.

Đa dạng hóa các loại hình năng lượng, ưu tiên khuyến khích đầu tư, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch. Phối hợp nghiên cứu, hình thành Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng Nam Trung Bộ - Nam Bộ; nghiên cứu thành lập Trung tâm dự trữ năng lượng quốc gia, quốc tế. Có cơ chế, chính sách đột phá thu hút mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ năng lượng; khuyến khích đầu tư và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm phát thải, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải tiến công nghệ, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hiệu suất năng lượng đối với thiết bị, máy móc, phương tiện giao thông và công trình xây dựng. Phát triển hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục để giám sát chặt chẽ các thông số môi trường tại các dự án năng lượng. Đẩy mạnh chuyển đổi năng lượng và phát triển giao thông xanh, ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo và phân vùng kiểm soát khí thải. Đến năm 2030 toàn bộ xe buýt và taxi sử dụng năng lượng sạch.

Triển khai quyết liệt các giải pháp đầu tư xử lý chất thải rắn, nước thải đô thị và công nghiệp; xây dựng hệ thống giám sát môi trường liên vùng, tích hợp dữ liệu quan trắc không khí, nước và đất, đẩy mạnh cung cấp cảnh báo sớm cho chính quyền, người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất và tiêu dùng. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phát triển mạnh các hệ thống xử lý rác có thu hồi năng lượng. Triển khai đề án chuyển đổi các khu công nghiệp, khu chế xuất và tái cấu trúc các ngành công nghiệp chủ lực, gắn với phát triển công nghiệp công nghệ cao, các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghệ thế hệ mới, thông minh; khuyến khích đầu tư và sử dụng công nghệ, thiết bị tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường gắn với thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0" đến năm 2050.

Huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống cấp nước, thoát nước, chống ngập; xem giải quyết ngập úng là nhiệm vụ cấp bách, lâu dài; thiết lập hệ thống quản trị và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, sụt lún đô thị, nước biển dâng và bảo đảm cung cấp nước sạch cho người dân. Tăng cường quản lý, bảo vệ, ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước, chống ô nhiễm nguồn nước; khai thác, sử dụng tài nguyên nước hợp lý,

hiệu quả. Định hướng phát triển thị trường tín chỉ carbon rừng.

Đầu tư nguồn lực tăng diện tích cây xanh đô thị đến năm 2030 đạt $5,5\text{m}^2/\text{người}$; diện tích công viên công cộng phát triển tối thiểu 650 ha. Thiết lập hành lang bảo vệ sinh thái ven sông Sài Gòn, sông Thị Vải, sông Dinh; bảo vệ hệ sinh thái rừng ngập mặn và hệ sinh thái biển, gìn giữ bản sắc “cảng - thị - sông - biển”, phát triển dựa trên cộng hưởng lợi thế địa lý, gắn với mô hình đô thị ven sông, hướng và khai thác biển. Triển khai các đề án, dự án, công trình thuộc chương trình “Vì Cần Giờ Xanh” và “Vì Côn Đảo Xanh”.

3.4.7. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh quốc gia

Tập trung xây dựng tiềm lực chính trị - kinh tế - quốc phòng, an ninh vững mạnh; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn thể trận an ninh nhân dân thể trận lòng dân ngày càng vững chắc; bố trí thể chiến lược khu vực phòng thủ, hợp thành thể trận liên hoàn, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn kiện tác chiến phòng thủ, các phương án, kế hoạch phòng chống gây rối, biểu tình, bạo loạn, khủng bố. Tăng cường đầu tư hạ tầng số, tổ chức vận hành cơ chế lãnh đạo, chỉ huy trong các trạng thái quốc phòng; tổ chức tốt diễn tập các cấp, tập trung diễn tập phòng thủ khu vực phối hợp hiệp đồng biên phòng và các lực lượng diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự. Xây dựng lực lượng vũ trang của Thành phố vững mạnh toàn diện theo phương châm cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; xây dựng lực lượng dự bị động viên chất lượng cao và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, sẵn sàng chiến đấu; bảo đảm Quân đội có đủ khả năng làm nòng cốt thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống, không để bị động bất ngờ.

Quan tâm đầu tư nguồn lực cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, triển khai thực hiện đồng bộ các dự án, công trình phòng thủ, công trình quân sự, bảo đảm phòng thủ vững chắc ở cả ba hướng: trung tâm đô thị, hành lang biển đảo, khu vực biên giới sông. Tăng cường nghiên cứu các ngành, lĩnh vực khoa học - công nghệ mũi nhọn mà Quân đội, Công an và Thành phố có nhu cầu; quy hoạch phát triển một số ngành và cơ sở công nghiệp có tính lưỡng dụng, sản xuất trang thiết bị hiện đại phục vụ huấn luyện và chiến đấu; đẩy mạnh công tác động viên công nghiệp sẵn sàng phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh. Hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ hàng năm.

Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị, xây dựng lực lượng Công an Thành phố Hồ Chí Minh thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Chú trọng đầu tư, xây dựng, kiện toàn, hiện đại hóa cơ sở vật chất, phương tiện, trang bị cho lực lượng Công an, đặc biệt là Công an cấp xã để đảm bảo giải quyết tình hình an ninh trật tự ngay từ sớm, từ xa, từ cơ sở. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; đổi mới, hoàn thiện mô hình quản trị xã hội, quản lý địa bàn theo phương châm “phục vụ, kiến tạo, đồng hành”. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động

chống phá của các thế lực thù địch, sẵn sàng phương án ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"*. Tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp, kéo giảm các loại tội phạm; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ. Xây dựng và triển khai Đề án quản lý rủi ro Thành phố.

Đẩy mạnh hoạt động hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả; xác định công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Nâng cao nhận thức về hội nhập quốc tế đi đôi với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước. Chủ động đẩy nhanh tốc độ hội nhập quốc tế toàn diện các mặt kinh tế, khoa học - công nghệ, y tế, giáo dục, văn hóa - xã hội. Cùng cố các mối quan hệ truyền thống, chiến lược; nâng tầm quan hệ hợp tác song phương và đa phương với các đô thị lớn, các trung tâm tài chính, thương mại hàng đầu thế giới; tiếp tục mở rộng hợp tác với các thành phố trên thế giới. Chủ động đăng cai các sự kiện đối ngoại quan trọng, mang tính quốc gia và khu vực. Tham gia các khuôn khổ hợp tác quốc tế về thông tin truyền thông, đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Tạo đột phá trong các lĩnh vực ngoại giao số, ngoại giao năng lượng, ngoại giao bán dẫn, ngoại giao văn hóa và nâng tầm công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại, phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác đầu tư phát triển với các đối tác. Tăng cường đối ngoại nhân dân và thúc đẩy vai trò đóng góp của kiều bào, huy động nguồn lực tổng hợp cùng bảo vệ, xây dựng và phát triển Thành phố.

3.4.8. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới. Tập trung xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, phát triển về số lượng, chất lượng; giai cấp nông dân phát triển toàn diện, văn minh, tự chủ, tự lực, tự cường; đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh gắn với nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, đóng góp hiệu quả vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, truyền thống dân tộc, đạo đức, lối sống, khát vọng cống hiến, làm chủ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; chăm lo xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới có tri thức, có đạo đức, có sức khỏe và có trách nhiệm; tăng cường vai trò đội ngũ cựu chiến binh, cựu công an nhân dân trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và giáo dục truyền thống cách mạng.

Xây dựng đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có tinh thần yêu nước, tự tôn dân tộc, khát vọng làm giàu chính đáng, thượng tôn pháp luật, đóng góp cho xã hội. Quan tâm phát triển thể hệ doanh nhân trẻ năng động, sáng tạo, giỏi về quản trị, kinh doanh và có tinh thần phụng sự xã hội.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò nòng cốt chính trị trong việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, tuyên

truyền vận động Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng và chính quyền các cấp. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân; vận động sống “tốt đời, đẹp đạo”, đồng hành cùng dân tộc, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Tăng cường đổi mới sâu sắc và toàn diện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phong trào thi đua yêu nước toàn dân rộng khắp, góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng, phát triển bền vững Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4.9. Thực hiện đồng bộ nhiệm vụ xây dựng nhà nước pháp quyền; hoàn thiện tổ chức, bộ máy, xây dựng chính quyền Thành phố tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao đạo đức, hiệu quả công vụ gắn với xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, dân chủ, pháp quyền, phục vụ Nhân dân

Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, gắn với hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đi đôi với việc tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật và hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, bảo vệ pháp luật, xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật.

Tiếp tục đổi mới tổ chức, sắp xếp tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, hệ thống các cơ quan chuyên môn, cơ quan tham mưu, tư vấn chính sách, đào tạo cán bộ của Thành phố và các xã, phường, đặc khu. Quyết liệt thực hiện việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện cơ chế, chính sách ưu tiên tuyển chọn và sử dụng nhân tài trong lĩnh vực công.

Đầu tư hiện đại hóa hệ thống quản trị thực thi; nâng cao năng lực quản trị nhà nước dựa trên công nghệ số và dữ liệu số theo thời gian thực. Phấn đấu hoàn thành xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử Thành phố trước năm 2030, trọng tâm là xây dựng chính quyền số tiêu biểu, kiến tạo, minh bạch, hiệu quả, vừa xử lý tốt công tác quản lý, điều hành, vừa dẫn dắt sự phát triển, đổi mới sáng tạo. Thiết lập hệ thống quản trị thông minh, hiện đại, đồng bộ toàn diện, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực quản lý nhà nước, điều hành kinh tế - xã hội, quản lý hạ tầng, dịch vụ công, nâng cao năng lực phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3.4.10. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng đội ngũ đảng viên và cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo thật sự có đủ phẩm chất, năng lực, đoàn kết, gương mẫu, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, xứng

đáng với truyền thống của Đảng bộ và lòng tin của Nhân dân

Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; đảm bảo sự lãnh đạo, thống nhất của Đảng trên mọi lĩnh vực; thực hành dân chủ gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tự phê bình và phê bình. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực, trình độ, vai trò nêu gương, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh thực hiện kiểm tra, đánh giá năng lực lãnh đạo của cấp ủy các cấp, khắc phục tình trạng chông chéo trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng ứng dụng công nghệ số và truyền thông đa phương tiện; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng. Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh”. Duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới; củng cố, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận của Thành phố. Làm tốt công tác tuyên truyền, báo chí, xuất bản, truyền thông; xây dựng cơ chế, chính sách phát triển, phát huy đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, báo chí, xuất bản của Thành phố; quản lý có hiệu quả an ninh mạng; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị.

Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức. Thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ và nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu; nêu cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện, xây dựng văn hóa liêm chính. Kiên quyết, kiên trì công tác phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Thực hiện nghiêm việc cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, không vi phạm những điều đảng viên không được làm.

Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tổ chức. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả của hệ thống chính trị Thành phố. Vận hành mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thông suốt, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tăng cường phân cấp, ủy quyền và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu đi đôi với tập trung tháo gỡ những điểm nghẽn về thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, cơ chế phối hợp và thực hiện có hiệu quả cơ chế kiểm soát quyền lực. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan Đảng - Nhà nước - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện tinh giản biên chế

và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức làm cơ sở để xác định, giao và quản lý biên chế của hệ thống chính trị Thành phố.

Tăng cường xây dựng Đảng về công tác cán bộ các cấp, nhất là người đứng đầu. Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ; các quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Nâng cao chất lượng quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa, đồng bộ các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ hiện có để sắp xếp, bố trí phù hợp với nhu cầu tình hình mới; phát hiện, sàng lọc những cá nhân yếu kém, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hoặc có biểu hiện trì trệ, thiếu tinh thần trách nhiệm; đồng thời, quan tâm thu hút, giữ chân, bố trí, đãi ngộ xứng đáng cán bộ có năng lực, nhiệt huyết trong công việc, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chiến lược, chủ chốt, người đứng đầu các cấp có phẩm chất, đạo đức tốt, có đủ bản lĩnh chính trị, ngang tầm nhiệm vụ, tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Thành phố. Thực hiện hiệu quả Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị, khuyến khích và bảo vệ cán bộ có tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nắm bắt và vận dụng thành tựu khoa học - công nghệ vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Củng cố nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. Quán triệt, thực hiện nghiêm Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường, củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới, chăm lo xây dựng cơ sở vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; tích cực phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Thực hiện nghiêm chế độ tự kiểm tra, tự giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu. Tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nơi có khiếu kiện, khiếu nại kéo dài, gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đẩy mạnh việc giám sát thường xuyên, chú trọng kiểm tra, giám sát chuyên đề, tập trung kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên. Phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, công tác thanh tra của chính quyền, giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và vai trò giám sát của Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của ngành Kiểm tra Đảng và hệ thống chính trị.

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định và phát huy mạnh mẽ vai trò của toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hành tiết kiệm; chủ động ngăn chặn và kiên quyết xử lý nghiêm, “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ” đối với các vụ án, vụ việc tham

những, lãng phí nguồn vốn, ngân sách và tài sản công của Nhà nước. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Thực hiện nghiêm công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong khu vực ngoài Nhà nước, nhất là các nội dung, lĩnh vực có liên quan mật thiết đến yêu cầu phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong khu vực công.

Đổi mới mạnh mẽ công tác dân vận trong tình hình mới. Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng. Trước hết là đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động, cụ thể hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” gắn với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Thực hiện có hiệu quả quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Quy chế dân chủ cơ sở. Lãnh đạo chuyển biến mạnh mẽ công tác dân vận chính quyền. Phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng hệ thống chính trị và xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật. Tăng cường công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân, tổ chức thực hiện sâu rộng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”; tăng cường lãnh đạo sâu sắc công tác dân vận, lĩnh vực dân tộc, tôn giáo và đặc thù.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy các cấp trong điều kiện mới. Quyết liệt thực hiện sắp xếp tinh gọn, bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy lãnh đạo và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy. Tăng cường việc phân cấp, ủy quyền; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy theo hướng thực chất, hiệu quả, trên nền tảng chuyển đổi số. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong việc tham gia giám sát tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức của cán bộ, đảng viên.

3.5. Các chương trình trọng điểm, đột phá

(1). Về chính sách, thể chế: Tập trung vào 03 nội dung trọng tâm sau: (i) Tiếp tục tập trung tháo gỡ, xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc tồn đọng nhiều năm đối với các dự án, công trình, đất đai trên tinh thần công khai, minh bạch để nhanh chóng khơi thông nguồn lực cho phát triển; (ii) Chủ động đề xuất điều chỉnh, sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 nhằm đẩy mạnh thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù về thúc đẩy phát triển Thành phố; (iii) Thí điểm mô hình đô thị tự chủ trong thành phố với quyền tự chủ cao trong quy hoạch, điều hành đô thị thông minh và tỷ lệ phân bổ ngân sách phù hợp, bảo đảm đủ nguồn lực để triển khai các mục tiêu phát triển của thành phố trong giai đoạn sắp tới.

(2). Về phát triển hạ tầng: Tập trung vào 07 nội dung trọng tâm sau: (i) Thúc đẩy liên kết vùng thông qua hệ thống đường đối ngoại kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh, Đồng Tháp, Lâm Đồng gồm đường Vành đai, cao tốc, Quốc lộ, đường trục chính đô thị, đường ven biển, ven sông, các nút giao thông, cầu lớn (Các tuyến đường Vành đai 2, 3, 4; Đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành -

Dầu Giây, Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành, Bến Lức - Long Thành, Biên Hòa - Vũng Tàu, Hồ Tràm - Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương; Quốc lộ 1, 22, 13, 50, 50B, 51, 51C, 56B; Cầu đường Nguyễn Khoái, cầu đường Bình Tiên, Cầu Thủ Thiêm 4, Cầu Cần Giờ, Cầu Phú Mỹ 2, cầu Phước An, cầu Cát Lái,...); các tuyến đường ven biển, đường ven sông Sài Gòn; các tuyến đường kết nối cao tốc, kết nối cảng biển, Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất; các đường trục chính đô thị Bắc - Nam, xây dựng đường trục Đông Tây (đường Võ Văn Kiệt) nối dài từ Quốc lộ 1 đến ranh tỉnh Tây Ninh, xây dựng đường mở mới phía Tây Bắc (từ đường Vành đai 2 đến giáp ranh tỉnh Tây Ninh), trục động lực Bình Dương - Tây Ninh, đường và cầu kết nối số 1 (quốc lộ 56B),... (ii) Phát triển hệ thống đường sắt đô thị gồm: 10 tuyến đường sắt đô thị theo Nghị quyết số 188/2025/QH15 của Quốc hội, tuyến đường sắt Thủ Thiêm - Long Thành, tuyến đường sắt đô thị kết nối trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Giờ; (iii) Đầu tư xây dựng các tuyến đường sắt chở hàng kết hợp hành khách (tuyến Bàu Bàng - Dĩ An - Cái Mép - Thị Vải, Bàu Bàng - Mộc Bài, Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, nâng cấp tuyến đường sắt Bình Triệu - Hòa Hưng); (iv) Phát triển hệ thống cảng biển Cái Mép Hạ, Cái Mép Hạ hạ lưu; Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ gắn với hệ thống Logistics; cảng biển hành khách quốc tế Vũng Tàu, cảng biển hành khách quốc tế trên sông Sài Gòn; cải tạo nâng cấp kết cấu hạ tầng đường thủy theo quy hoạch; (v) Nâng cấp, mở rộng sân bay Côn Đảo, đáp ứng nhu cầu vận tải và phát triển du lịch; (vi) Nạo vét, cải tạo hệ thống kênh, sông, rạch; hệ thống kiểm soát triều; hệ thống cống thoát nước; đầu tư xây dựng hệ thống cống thu gom và nhà máy xử lý nước thải; (vii) Phát triển hệ thống giao thông thông minh, hệ thống giao thông xanh; ứng dụng AI, IoT, dữ liệu lớn trong quản lý, điều hành.

(3). Về phát triển nguồn nhân lực: Tập trung vào 08 nội dung trọng tâm sau: (i) Thúc đẩy đổi mới toàn diện và thực chất hệ thống giáo dục - đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; (ii) Triển khai phát triển và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp (STEAM), phổ cập năng lực tiếng Anh; (iii) Đảm bảo số lượng phòng học trên dân số trong độ tuổi đi học (ít nhất 300 phòng học/10 ngàn dân, trong độ tuổi đi học từ 3 đến 18 tuổi), hướng tới 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường đều được đi học; (iv) Thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đào tạo, thu hút, đãi ngộ và giữ chân nhân tài trong các lĩnh vực then chốt; (v) Xây dựng hệ sinh thái đào tạo - nghiên cứu - khởi nghiệp đạt chuẩn quốc tế; (vi) Phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với chuyển đổi số và thị trường lao động; hình thành một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo trình độ tương đương khu vực và thế giới; (vii) Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, mở rộng chương trình trao đổi giảng viên quốc tế và phát huy vai trò của chuyên gia, nhà khoa học trong tư vấn và hoạch định chính sách giáo dục - đào tạo Thành phố; (viii) Đẩy mạnh ứng dụng mô hình quản trị hiện đại, xây dựng hệ thống KPI công vụ, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả đầu ra; thực hiện luân chuyển, bố trí cán bộ gắn với chiến lược phát triển từng lĩnh vực, từng địa bàn.

4. Công tác nhân sự

Đại hội công bố các quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2025 - 2030 (gồm 110 đồng chí); Ban Thường vụ Thành ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (gồm 29 đồng chí); Bí thư Thành ủy và các Phó Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (gồm 07 đồng chí); Ủy ban Kiểm tra Thành ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 (gồm 16 đồng chí); chỉ định Đoàn đại biểu Thành phố dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (gồm 05 đại biểu đương nhiên, 75 đại biểu chính thức và 09 đại biểu dự khuyết).

Đồng chí Trần Lưu Quang được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Thành ủy khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 giao Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 căn cứ Nghị quyết Đại hội và trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, hoàn thiện, triển khai Chương trình hành động, xây dựng các kế hoạch công tác để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống.

*

* *

Với phương châm **“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Sáng tạo”**, Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, quân và Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng *“Thành phố Anh hùng”*, kiên cường, đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình, nắm chắc thời cơ, vượt qua thách thức, đẩy mạnh toàn diện sự nghiệp đổi mới, hăng hái hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm hoàn thành toàn diện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 với mục tiêu: *“Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và kinh tế tư nhân; tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để Thành phố Hồ Chí Minh tiên phong cùng cả nước trong kỷ nguyên mới”*; góp phần tích cực cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.